TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-4-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2/ Ông Phạm Văn Châu.
- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Bảo Q, sinh năm 1977; HKTT: Khu phố 2, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Tổ 1, đường 15, khu phố 5, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Bà Phạm Hồng Tố Q, sinh năm 1982; HKTT: Khu phố 2, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Tổ 1, đường 15, khu phố 5, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Bảo Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hồng Tố Q và ông Trần Bảo Q chung sống trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/7/2007. Quá trình chung sống, thời gian đầu có sự hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, làm kinh tế, nuôi dạy con, bà Q còn gen tuông vô cớ dẫn tới cãi vã, cuộc sống ngột ngạt không còn hạnh phúc. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn

nhân không đạt được, ông Q yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn bà Q;

Về con chung: Ông Q và bà Q có 04 con chung gồm: Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 07/6/2008; Trần Mẫn Kh, sinh ngày 15/12/2009; Trần Khiết T, sinh ngày 22/7/2014 và Trần Ngọc Mỹ T, sinh ngày 29/01/2018. Do các con có nguyện vọng sống chung với mẹ nên khi ly hôn, ông Q đồng ý giao con cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, mỗi tháng ông cấp dưỡng mỗi con 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Hồng Tố Q trình bày:

Thống nhất với ông Q về quan hệ hôn nhân, bà Phạm Hồng Tố Q và ông Trần Bảo Q chung sống trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/7/2007. Thời gian đầu có quan tâm chăm sóc nhau, chỉ khoảng thời gian 02 năm trở lại đây ông Q có quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó thay đổi tính tình, không còn quan tâm vợ con như trước. Bà có nói chuyện này với ông Q thì ông Q đã xúc phạm và có lần đánh bà. Hiện ông Q chỉ muốn tự do, phủi bỏ trách nhiệm gia đình để đi với người khác, ông Q đối xử như vậy là không đúng với mẹ con bà. Bà Q biết ông Q không còn tình cảm với bà nhưng bà muốn các con có cha, sợ các con khổ nên không đồng ý ly hôn với ông Q, mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con trưởng thành. Trường hợp ông Q cương quyết ly hôn thì bà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà và ông Q có 04 con chung gồm: Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 07/6/2008; Trần Mẫn Kh, sinh ngày 15/12/2009; Trần Khiết T, sinh ngày 22/7/2014 và Trần Ngọc Mỹ T, sinh ngày 29/01/2018. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì các con muốn sống với ai thì người ấy nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Trần Bảo Q, bà Phạm Hồng Tố Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn ông Trần Bảo Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố

tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hồng Tố Q và ông Trần Bảo Q là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Q, bà Q đều thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng khoảng 02 năm. Ông Q xác định không còn tình cảm với bà Q và không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với bà Q. Bà Q xác định còn tình cảm với ông Q, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con trưởng thành nhưng cũng không đưa ra được giải pháp nào cho thấy hai bên có thể đoàn tụ, tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Hạnh phúc gia đình, hôn nhân bền chặt phải được xây dựng, vun đắp, nuôi dưỡng từ hai phía tuy nhiên qua lời trình bày tại phiên tòa của các bên xét thấy vợ chồng ông Q, bà Q không còn tiếng nói chung, không còn sự đồng điệu, không còn sự cảm thông, chia sẻ, chỉ còn lại đay nghiến, trách móc lẫn nhau, nặng nề và vô cảm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Q, ông Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho vợ chồng ông Q, bà Q ly hôn để sớm ổn định tinh thần, cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Xét thấy các cháu Trần Ngọc Bảo T, Trần Mẫn Kh, Trần Khiết T có nguyện vọng sống chung với mẹ, cháu Trần Ngọc Mỹ T còn nhỏ cũng cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, cần giao các con chung cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận tự nguyện của ông Q cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bảo Q đối với bị đơn bà Phạm Hồng Tố Q như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Bảo Q được ly hôn bà Phạm Hồng Tố Q.
- Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Bảo T, Trần Mẫn Kh, Trần Khiết T và Trần Ngọc Mỹ T cho bà Phạm Hồng Tố Q trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ông Trần Bảo Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Phạm Hồng Tố Q và ông Trần Bảo Q đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Bảo Q phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006679 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông Trần Bảo Q phải tiếp tục nộp 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng